

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa;

Nguyên đơn: Anh Kpă H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Đê Sơ, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Rơ Châm B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng Đê Sơ, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kpă H và chị Rơ Châm B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă H và chị Rơ Châm B đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Me, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là Ủy ban nhân dân xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/03/2015. Nay, anh Kpă H và chị Rơ Châm B đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, anh Kpă H và chị Rơ Châm B thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh Kpă H và chị Rơ Châm B có 03 con chung là Rơ Châm HLueh, sinh ngày 13/12/2012; Rơ Châm Lan, sinh ngày 22/10/2015 và Rơ Châm HLa, sinh ngày 13/4/2021. Anh Kpă H và chị Rơ Châm B thống nhất thỏa thuận giao cháu Rơ Châm HLueh, cháu Rơ Châm Lan và cháu Rơ Châm HLa cho chị Rơ Châm B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Kpă H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Rơ Châm HLueh, Rơ Châm Lan và Rơ Châm HLa 01 tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 07/2026 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Kpă H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; chị Rơ Châm B phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Kpă H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng cả phần của chị Rơ Châm B nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004764 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh Kpă H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV8-Gia Lai;
- UBND xã Ia Bông;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều

